

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 317, điều 325, điều 357; các điều 463, điều 466, điều 467, điều 468 của BLDS 2015. Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 881/2019/TLST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên Đơn: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển A

Địa chỉ: tháp BIDV, số 35 HV, quận C, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị H – Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch TĐ - Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh Q theo giấy ủy quyền số 248/QĐ - BIDV.TVI ngày 06/5/2019

Bị Đơn: anh Nguyễn Văn Nh - sinh năm 1989

và chị Trần Thị Thùy D - sinh năm 1996.

Đều trú tại: Khối 1, phường HS, Thành phố V, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: anh Nguyễn Văn Nh và chị Trần Thị Thùy D nhất trí trả nợ cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển A số tiền: 751.895.890đồng (Bảy trăm năm một triệu, tám trăm chín lăm ngàn, tám trăm chín mươi đồng), trong đó tiền gốc còn nợ là: 700.000.000đ lãi trong hạn đến hết ngày 21.10.2019 là: 36.622.465đ, lãi quá hạn: 15.273.425đ và lãi phát sinh đến khi vợ chồng anh trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển A.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự khách hàng vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển A thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh cho ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển A.

Về tài sản thế chấp: Trong trường hợp vợ chồng anh Nh, chị D không có khả năng trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes - Benz CLA250 4 Matic sản xuất năm 2014, biển kiểm soát: 37A - 181.95 mang tên anh Nguyễn Văn Nh là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng để xử lý trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký.

3. Về án phí: anh Nguyễn Văn Nh, chị Trần Thị Thùy D thỏa thuận chịu án phí KDTM sơ thẩm 17.037.917đ (Mười bảy triệu, không trăm ba bảy ngàn, chín trăm mười bảy đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển A số tiền 16.500.000đ (Mười sáu triệu, năm trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai nộp tiền số 0000591 ngày 10/9/2019.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Nghệ An

THẨM PHÁN

(Đã ký)